

Số: 82 /KH-THCSNT

Tam Mỹ Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018 TT- BGDDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT- BGDDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn Số: 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học 2023-2024 của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1955/ SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Công văn số 175/PGDĐT ngày 31/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Phòng GDĐT huyện Núi Thành;

Dựa trên điều kiện thực tiễn của nhà trường, Trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Tam Mỹ Đông nằm cách trung tâm huyện Núi Thành khoảng 3km được tách ra từ xã Tam Mỹ vào tháng 8/2005; phía Đông giáp xã Tam Nghĩa, phía Tây giáp xã Tam Mỹ Tây, phía Nam giáp xã Bình Khương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp xã Tam Hiệp và thị trấn Núi Thành; diện tích tự nhiên: 1.674 ha; dân số: 7870 khẩu, gồm 2122 hộ.1.674 ha.

Xã được chia làm 6 thôn. Hầu hết nhân dân sống về nông nghiệp, còn lại là thương nghiệp, dịch vụ và các ngành nghề khác.

Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới thời điểm tháng 3/2016 và đang xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đang trên đà phát triển; mức sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, số hộ nghèo, cận nghèo hàng năm được giảm đáng kể.

Trên địa bàn xã có 3 trường học với các cấp học: Mầm non, Tiểu học và THCS, các trường đều đã đạt chuẩn quốc gia và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Ngành giáo dục xã nhà luôn được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức và Ban đại diện cha mẹ học sinh các trường; sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của phòng GD&ĐT huyện; đội ngũ cán bộ giáo viên tương đối ổn định và đa số là người địa phương.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Học sinh.

Tổng số học sinh trường có 13 lớp, với 454 học sinh, trong đó 225 học sinh nữ; học sinh dân tộc: 00 em, HS khuyết tật: 02, Học sinh cận nghèo: 03. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%.

Tên lớp	Số lượng	Nữ	SL Khuyết tật	SL nghèo/cận nghèo
6/1	39	17		
6/2	39	17		
6/3	40	19		
6/4	39	19		
Tổng cộng khối 6	157	72		
7/1	34	15		
7/2	34	15		
7/3	34	17		
Tổng cộng khối 7	102	47		
8/1	32	16	01	01
8/2	32	17		01
8/3	32	16		
Tổng cộng khối 8	96	49	01	02
9/1	33	18		
9/2	32	19		
9/3	34	20	01	01
Tổng cộng khối 9	99	57	01	01
Tổng cộng toàn trường	454	225	02	03

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên¹

- Về số lượng:

Tổng số viên chức: 33 người, nữ: 20. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 người, nữ: 01; TPT Đội: 01 (nam).

+ Giáo viên có 24 người, nữ: 14; trong đó có 06 hợp đồng (HĐ trong chỉ tiêu biên chế: 02; HĐ chuyên môn: 03; HĐ thai sản: 01)

+ Nhân viên: 04 (04 nữ)

+ Hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ có 02 người, nữ: 01.

- Về chất lượng: có 100% CB, GV đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 80% trên chuẩn; đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% CBVC có thể sử dụng máy vi tính để soạn giảng.

- Số lượng đảng viên là 16 đ/c đạt tỷ lệ 48,5%, nữ: 10, tỷ lệ: 62,5%

¹ Phụ lục 01 kèm theo.

2.3. Về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng học có 14 phòng học trong đó: kiên cố 14 phòng. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

Các phòng làm việc đều đảm bảo và được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet.

Các công trình phục vụ nhu cầu thiết yếu cho HS, GV tạm đủ dùng (Có 2 nhà vệ sinh cho HS tổng diện tích 120m² (nam, nữ riêng), có 1 nhà để xe cho GV và 2 cho HS).

Sân trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có đủ diện tích để học sinh vui chơi và tập thể dục giữa giờ; có khu tập luyện TDTT và giáo dục thể chất có sân bóng chuyên kết hợp cầu lông, sân bóng đá mini, sân bóng rổ, hồ nhảy, đường chạy.

Tuy nhiên, theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, thì hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ giảng dạy học tập, sinh hoạt của nhà trường vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới (thiếu nhà đa năng, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học theo CTGDPT 2018, các phòng làm việc chức năng, bàn ghế hợp quy cách, ...)

Cho đến nay các công trình thiết yếu trong nhà trường như nhà để xe, nhà vệ sinh cho HS, GV vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, chưa phù hợp với sự phát triển.

3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6, 7, 8: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Năm học 2023 – 2024 tiếp tục thực hiện chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 với chủ đề năm học 2023 – 2024: ***“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng

phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Phân đầu xây dựng trường trở thành ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, đến năm 2025 đạt các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức 3; trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức 2; trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng nhà trường xứng đáng là trung tâm văn hoá chính trị của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn:

MÔN	KHỐI	Điểm bình quân bộ môn từ loại Đạt/TB trở lên		
		HKI	CẢ NĂM	2022-2023
Toán, Văn, Anh, KHTN, LS&DL	6,7,8,9	93%	95%	95%
Lý, Hoá, Sinh	9	94%	96%	96%
LS, DL, Công nghệ	6,7,8,9	95%	97%	97%
GDCD, Tin, NT, GDTC, HĐTN, GDĐP, AN, MT	6,7,8,9	97%	100%	100%

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm học:

KHỐI \ HK	SL	TỐT	KHÁ	ĐẠT/ TB	CD/ YẾU	2022-2023 (Khá)
6	157	90%	9%	1%	0	100%
7	102	90%	9%	1%	0	98%
8	96	90%	9%	1%	0	100%
9	99	95%	4%	1%	0	99%
TỔNG CỘNG	454	91,2%	7,8%	1%	0	99,3%

- Kết quả xếp loại học lực học sinh cuối năm học:

KHỐI \ HK	SL	TỐT/ GIỎI	KHÁ	ĐẠT/ TB	CD/ YẾU	2022-2023 (Đạt)
6	157	35%	35%	25%	5%	95%
7	102	33%	36%	28%	3%	98%
8	96	35%	38%	25%	2%	99%
9	99	35%	50%	15%	0	99%
TỔNG CỘNG	454	34,5%	40%	23%	2,5%	97,8%

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 97,5%

- Kết quả tốt nghiệp THCS: 100%

- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0.
- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: 85% trở lên.
- Kết quả đỗ lớp 10/ chuyên: 02 HS.
- Tỷ lệ HS bỏ học: <0,5%.
- Kết quả HS giỏi văn hoá huyện: 30 giải (ít nhất: 10 giải I, II, III); tỉnh: 02 giải.
- Kết quả TDTT: 15 giải (ít nhất từ 8 giải I, II, III)
- Kết quả các cuộc thi khác (OTE, VH-HV, Stem; GTS, STTTN, PLTT, ATGT, Vẽ tranh...): 8 giải. (ít nhất từ 04 giải I, II, III)
- Kết quả thi GV Giỏi: 100% GV tham gia được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện, phần đầu đoạt 01 đến 02 giải.

3. Các danh hiệu thi đua:

- + Lao động tiên tiến: 25 người.
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04 người; Giấy khen UBND huyện: 01 người.
- + Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.
- + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Liên đội: Vững mạnh xuất sắc.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả²

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo khung Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 của UBND Tỉnh:

* **Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần thực học

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác)

1.2. Chương trình chính khóa các môn học³

- Định biên tiết dạy các môn theo Khối kèm theo.

2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

2.1. Đối với lớp 6, 7, 8:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ

² Phụ lục 02 kèm theo.

³ Phụ lục 03 kèm theo.

chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Yêu cầu giáo viên phát huy tinh thần trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo, chủ động trong giảng dạy Chương trình mới (Các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy)

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Đối với lớp 9:

- Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT&GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với tiếng Anh việc xây dựng kế hoạch giáo dục cần phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.3. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Tích hợp quyền con người, quyền công dân vào nội dung các tiết học GDCCD, sinh hoạt Câu lạc bộ Quyền trẻ em, sinh hoạt dưới cờ ...

- Tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học Ngữ văn, KHTN, GDCCD...

- Tích hợp GD địa phương vào các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí lớp 9.

- Tích hợp GD biển đảo vào các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Kế hoạch bài dạy được giáo viên gửi lên vào thứ 7 hằng tuần trên Hồ sơ quản lý giáo án và được PHT, TTCM, TPCM (theo phân công) duyệt trước khi dạy.

b) Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao (Hội khoẻ Phù Đổng, Hội diễn văn nghệ...) trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học. Duy trì 03 câu lạc bộ (tiếng Anh, TDTT, Quyền trẻ em) hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường như Hồ sơ giáo dục, Quản lý giáo án, Sổ chủ nhiệm online, Sổ liên lạc điện tử, Học bạ điện tử, Sổ điểm điện tử...

4. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với CT GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì khoa học, không gây áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra giữa kì I vào tuần thứ 8, 9,10; học kì II vào tuần 26, 27, 28.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kì, định kỳ với 02 mã đề, trừ môn Ngữ Văn). Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1850/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 đối với các khối lớp.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

d) Nhà trường chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp hay trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực học sinh.

Cụ thể trong đó:

*** Phương pháp, hình thức kiểm tra:**

- Đối với khối lớp 6,7,8:

+ Đối với các bộ môn tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do giáo viên phụ trách môn đó đảm nhiệm (Cụ thể: KHTN: 4 cột điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; Lý: 01 con điểm; Lịch sử và Địa lí: Mỗi phân môn 2 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các phân môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh. Hình thức: Kiểm tra viết.

+ Đối với các bộ môn: GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết, dự án học tập...

+ Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số thể hiện ở sổ theo dõi và đánh giá học sinh. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.

- Đối với các khối 9: thực hiện theo TT 58, TT26/2020 của Bộ GD&ĐT.

*** Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:**

- **Đối với lớp 6, 7, 8:** Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	CC + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

- **Đối với khối 9:** Áp dụng theo Thông tư 58, 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo. Trong đó: Ngữ văn: 90 phút, Toán: 60 phút; Còn lại các môn: 45 phút.

5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp (khối 6,7,8) và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (khối 9)⁴:

5.1. Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp (khối 6,7,8): 105 tiết.

⁴ Phụ lục 04 kèm theo.

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt dưới cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp cuối tuần tổng cộng 70 tiết (GVCN).

- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện. Thời gian: sáng thứ 7; Khối 6,7: thực hiện vào tuần 3; Khối 8: thực hiện vào tuần 4 hằng tháng.

- Tổ chức theo chủ đề, theo khối/địa điểm nội dung/thời gian/ người thực hiện (cụ thể)/ kiểm tra- đánh giá/tính giờ cụ thể.

5.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (khối 9): 17 tiết.

- Căn cứ công văn số 3395/SGD&ĐT và tài liệu tập huấn dành cho cán bộ, giáo viên về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để hướng dẫn cụ thể việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục NGLL bao gồm:

- Giáo viên chủ nhiệm lớp đảm nhận tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với thời lượng 2 tiết trên tháng (Tổ chức vào sáng thứ 7 tuần 4 hằng tháng)

- Quy trình hoạt động, nội dung hoạt động GD, kế hoạch cụ thể (Giáo án GD NGLL) của từng tiết kết hợp giữa tài liệu GD NGLL dành cho các lớp và tài liệu tập huấn có điều chỉnh, bổ sung)

6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương:

6.1 Giáo dục địa phương khối 6,7,8

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo TKB.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn.

6.2 Giáo dục địa phương khối 9

- Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

7. Các hoạt động giáo dục khác:

7.1. Giáo dục học sinh khuyết tật (có kế hoạch triển khai riêng):

- Nhà trường lập hồ sơ đủ điều kiện, niêm yết, thông báo danh sách học sinh khuyết tật trong năm học trước Hội đồng.

- Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh Khuyết tật xây dựng Hồ sơ giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật lớp mình để lưu hằng năm vào hồ sơ nhà trường. (Có mẫu gửi kèm).

- Các giáo viên bộ môn dạy lớp có học sinh khuyết tật, xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo có nội dung dạy trẻ khuyết tật. Hỗ trợ GVCN lớp có học sinh khuyết tật hoàn chỉnh Hồ sơ giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật.

7.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá, các đội TDTT: (có kế hoạch cụ thể kèm theo)

- Căn cứ kết quả thi học sinh giỏi các môn 6,7,8 năm học 2022-2023 lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn: Toán, Văn, Anh 8; KHTN, LS&DL, Tin 8; Sinh, Sử, Địa, Tin 9. Đối với lớp 6,7 (Toán, Văn, Anh): Trên tinh thần đăng kí tham gia của các em. Đảm bảo số lượng mỗi đội: 3 HS/ 1 môn.

- Tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng thành lập các đội thi OTE; Học văn - Văn học; Stem, TDTT tham gia dự thi cấp huyện.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng

bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất Kế hoạch dạy học bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

7.3. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập.

- Sau kết quả kiểm tra giữa kỳ, lập danh sách học sinh yếu, kém, chưa đạt tổ chức dạy phụ đạo theo TKB (HK1: Tuần 12-17, HK2: Tuần 27-32)

- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

8. Hoạt động giáo dục STEM:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: Tổ KHTN xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 02 chủ đề dạy học STEM/1 năm. Phân công GV hướng dẫn HS làm sản phẩm Stem tham gia dự thi cấp huyện.

- Tham gia cuộc thi Trưng bày sản phẩm Stem cấp huyện. Ít nhất 02 sản phẩm tham gia.

9. Các cuộc thi khác: *Thực hiện theo kế hoạch của Phòng GDĐT.*

10. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường:

- Đối với giáo viên: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (Tháng 10); Hội thi làm đồ dùng dạy học (Tháng 11)

- Đối với học sinh: Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường, Hội thi rung chuông vàng chào mừng 22/12. Hội thi giới thiệu sách...

- Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi chào mừng các ngày lễ theo kế hoạch của nhà trường do Trường ban HĐNGLL, Liên đội xây dựng và triển khai.

11. Sinh hoạt tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. **Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 3 lần / 1 học kỳ**, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lý học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

12. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS:

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc với thời lượng 9 tiết/năm, sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐNGLL. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

13. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học:

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.
- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể. Duy trì sinh hoạt tốt câu lạc bộ TDTT.
- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.
- Tổ chức cho các đội tuyển thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em thấy rõ lợi ích các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, ...
- Thực hiện theo kế hoạch quy trình chăm sóc mắt học đường.
- Phối hợp với Trạm y tế xã theo dõi, ứng phó dịch bệnh theo mùa, dịch Covid 19...

14. Công tác duy trì PCGD THCS :

- Củng cố vững chắc thành quả PCGDTHCS ở mức độ 3, XMC ở mức độ 2. Tiến hành điều tra phổ cập giáo dục 2023 chính xác và kịp thời gian quy định.
- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.
- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 08 tiết, mỗi tuần học không quá 09 buổi. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường, ngoài các tiết học chính khóa như Tin, GDTC, Nghệ thuật, GDĐP, cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu/chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động của các CLB Quyền trẻ em, Tiếng Anh, TDTT; các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

15. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia:

- Từ đầu năm học thành lập Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên; lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

16. Công tác xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia:

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư gắn với việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nông thôn mới nâng cao.
- Tập trung đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học CTGDPT mới; tiếp tục hoàn thiện các hạng mục xây dựng, tu sửa; cải tạo, nâng cấp các hạng mục, mua sắm trang thiết bị từ nguồn kinh phí tự chủ; thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học 1 lần/năm học; sử dụng các phần mềm và thiết bị dạy học điện tử, đáp ứng yêu cầu dạy học và đổi mới PPDH.

- Tích cực tham mưu UBND huyện để thực hiện danh mục các chương trình, dự án, đầu tư công theo Nghị quyết số: 13, 14, 15/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Núi Thành cho trường THCS Nguyễn Trãi để sớm có các phòng học bộ môn đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, đáp ứng dạy học theo CT GDPT 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

17. Công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh:

- Thành lập Ban giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT 01/2017 của BGD) được thể hiện trong KHDH của Tổ chuyên môn.

18. Công tác Phòng chống tham nhũng:

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính; tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

19. Công tác kiểm tra nội bộ (có kế hoạch triển khai riêng):

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

- Quy định tỉ lệ giáo viên được kiểm tra: 35% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, 65% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ, ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiểm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về PGD.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch

và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Phê duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.
- Duyệt kế hoạch bài dạy các TTCM, TPCM.
- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

3. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM (PL1) và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM (PL2) trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Tổ chức, hướng dẫn cho giáo viên trong tổ xây dựng Kế hoạch giáo dục (PL3) và phê duyệt khi đảm bảo quy định.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng (Tuần 2, 4). Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH (3 lần/ 1 HK).

- Duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên hằng tuần trên Quản lý giáo án của VnEdu.
- Xây dựng hồ sơ sổ sách Tổ chuyên môn theo quy định.
- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, cho học sinh. Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.
- Quản lý nề nếp, vệ sinh, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua lớp theo từng đợt.
- Xây dựng hồ sơ sổ sách Liên đội.
- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT mới.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Báo cáo tình hình đọc sách của CB, GV, NV và học sinh cho PHT chuyên môn.
- Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi liên quan.

6. Đối với giáo viên:

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, tổ chức đoàn thể trong nhà trường các nhiệm vụ được phân công và kiêm nhiệm (nếu có)
- Chịu trách nhiệm chất lượng bộ môn giảng dạy. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn. Xây dựng hồ sơ sổ sách cá nhân (lưu trên Hồ sơ giáo dục) theo

quy định⁵.

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6, 7, 8), chương trình GDPT 2006 (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Cập nhật KHDH (Lịch báo giảng) hằng tuần trên Vnedu để nhà trường quản lý và theo dõi. Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh gửi TTCM, TPCM duyệt trước khi dạy. Tham gia bồi dưỡng, phụ đạo theo kế hoạch.

- Phối hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm theo dõi, quản lý học sinh lớp mình, hướng dẫn các em tham gia tốt các hội thi, cuộc thi do các cấp tổ chức. Phối hợp tốt với Liên đội, phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023– 2024 của trường THCS Nguyễn Trãi; toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần báo cáo ngay về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (Chỉ đạo);
- Các Tổ CM, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Quang

⁵ Hồ sơ sổ sách được quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học ban hành tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CB, GV, NV NĂM HỌC 2023-2024
(Tính tại thời điểm 05/09/2023)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
1	Bùi Văn Quang	04/04/1966	Nam	Kinh	Hiệu trưởng	X	Đại học sư phạm
2	Phan Thị Thanh Tuyền	11/03/1988	Nữ	Kinh	PHT	X	Đại học
3	Bùi Văn An	28/06/1978	Nam	Kinh	TTCM	X	Đại học sư phạm
4	Trần Thị Hoàng Anh	28/04/1987	Nữ	Kinh	NV thư viện	X	Đại học
5	Huỳnh Phúc Chinh	12/02/1988	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
6	Vương Thị Thúy Hằng	26/08/1978	Nữ	Kinh	TTCM		Đại học sư phạm
7	Nguyễn Hành	04/04/1965	Nam	Kinh	Giáo viên		Cao đẳng sư phạm
8	Huỳnh Thị Học	20/03/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học
9	Bùi Thị Hòe	02/05/1987	Nữ	Kinh	NV văn thư	X	Cao đẳng
10	Lê Như Hưng	18/02/1995	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
11	Phan Hương	02/02/1967	Nam	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
12	Châu Ngọc Hữu	05/01/1970	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
13	Đoàn Thị Khương	02/02/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
14	Võ Thị Lệ	12/06/1974	Nữ	Kinh	NV bảo vệ		Trình độ khác
15	Nguyễn Thị Mai	07/11/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
16	Lê Thị Mỹ	16/10/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
17	Nguyễn Thị Kim Nguyên	19/09/1981	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
18	Nguyễn Thị Phúc	05/10/1970	Nữ	Kinh	Giáo viên		Cao đẳng sư phạm
19	Huỳnh Văn Phương	08/07/1967	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
20	Nguyễn Thị Kim Phượng	05/06/1983	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
21	Trần Đăng Quang	20/12/1976	Nam	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
22	Phạm Văn Sơn	02/02/1963	Nam	Kinh	NV bảo vệ	X	Trình độ khác
23	Huỳnh Thị Thắm	17/02/1985	Nữ	Kinh	TPCM	X	Đại học sư phạm
24	Nguyễn Thị Thành	28/06/1979	Nữ	Kinh	NV kế toán	X	Đại học
25	Cao Thị Thu Thúy	03/09/1985	Nữ	Kinh	NV thiết bị	X	Trung cấp
26	Võ Cảnh Từ	15/01/1963	Nam	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
27	Võ Thị Thu Vĩnh	01/01/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm

28	Nguyễn Văn Vỹ	10/12/1977	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
29	Huỳnh Thị Tường Vi	19/05/1989	Nữ	Kinh	TPCM		Đại học
30	Phan Thị Thanh Diễm	24/05/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
31	Trần Thị Thu	01/06/1970	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Cao đẳng sư phạm
32	Trần Chí Vĩ	21/10/2001	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
33	Nguyễn Thị Hoài Phúc	05/08/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
34	Châu Thị Thái Hậu	22/10/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm

*** Về bộ môn và trình độ đào tạo giáo viên**

Tổng số	33
Nữ	20
Dân tộc	0
Nữ dân tộc	0
Đảng viên	16
Nữ Đảng viên	9
CBQL	2
Giáo viên	24
Nữ giáo viên	14
Nhân viên	4
Nữ nhân viên	4
Bảo vệ, PV	2
Nữ BV-PV	1

Trình độ	
Thạc sĩ	0
ĐH	
Cao đẳng	
Trung cấp	
Khác	02
Tổng	33

Trình độ nữ	
Thạc sĩ	0
Đại học	
Cao đẳng	
Trung cấp	
Khác	01
Tổng	20

Theo môn/ phân môn	
Toán	03
Lý	02
Hóa	02
Sinh	02
Sử	02
Địa	02
GDCD	00
Tin học	01
Mỹ thuật	00
Âm nhạc	01
Thể dục	02
Anh văn	02
Công nghệ	01
Ngữ văn	04
Tổng cộng	24

PHỤ LỤC 02
HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

Thời gian/tháng	Nội dung công việc trọng tâm	Người phụ trách, thực hiện	Ghi chú
8/2023	- Tổ chức ôn tập, kiểm tra lên lớp cho HS 6,7,8 năm học 2022-2023. - Tổ chức tuyển sinh 6. - Biên chế lớp, ổn định lớp, học tập nội quy, điều lệ, truyền thống nhà trường (29/8/2023). - Tập huấn chuyên môn, Tập huấn GD Trẻ Khuyết tật (Theo kế hoạch PGD) - Tổ chức lao động chuẩn bị năm học mới (lich riêng); - Họp tổ CM phân công lao động; lập Thời khoá biểu, tổ chức dạy học theo kế hoạch Tuần 1 vào 05/9/2023;(theo QĐ) - Chuẩn bị các điều kiện Khai giảng năm học 2023-2024. (Lập Kế hoạch, phân công nhiệm vụ).	- PHT, GV theo p/c - BGH, VP - BGH, TPT, VP, GVCN. - BGH, TTCM - TPT, GVCN, BV - PHT, Tổ CM - PHT, VP	
9/2023	- Khai giảng năm học 2023-2024. - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học từ tuần 1. Tổ chuyên môn thống nhất và duyệt nội dung kế hoạch giáo dục của giáo viên (PL3) và xây dựng Kế hoạch dạy học của Tổ PL1, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục PL2 (tuần 3). - Tổ KHTN xây dựng và triển khai đăng kí chủ đề dạy học STEM (KHTN, Lí, Hóa, Sinh, Toán, Tin, Công nghệ) đảm bảo thực hiện tối thiểu 02 chủ đề dạy học STEM/ 1 năm. Phân công GV hướng dẫn HS làm sản phẩm Stem tham gia dự thi cấp huyện. - Tổ KHXH xây dựng đề và tiến hành khảo sát Tiếng anh 6 đầu năm (Tuần 2), báo kết kết quả về PHT. - <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Truyền thống nhà trường (Tuần 2),</i> + <i>Tuyên truyền An toàn giao thông và phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử. (Tuần 3).</i> - Vận động HS tham gia học BD HSG lớp 9 tại Huyện (từ tuần 2) và bồi dưỡng HSG 6,7,8 từ tuần 14, phụ đạo học sinh yếu kém lớp 6, 7, 8, 9.(từ tuần 12). - Tập huấn Giáo dục trẻ khuyết tật, phần mềm VNedu về quản lí giáo án, sổ chủ nhiệm và hồ sơ giáo dục...(Tuần 1) - Hoàn thành kế hoạch hoạt động của Tổ CM, Kế hoạch hoạt động các CLB, Kế hoạch Hội khoẻ Phù Đổng... - Phê duyệt KH dạy học tổ chuyên môn, KH tổ chức các hoạt động GD của Tổ. (Tuần 4) - Hoàn thành Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch Phổ cập GD, Kế hoạch kiểm tra nội bộ, lên kế hoạch dự giờ thăm lớp; - Sinh hoạt CM theo NCBH (Tuần 2 và tuần 4 hằng tháng).	- Toàn trường - BGH, Tổ CM - Tổ KHTN - Tổ KHXH - TPT, NGLL - Mời CA xã. - PHT, GVBM - PHT, TTCM, GV. - TTCM, GV theo p/c. - BGH. - PHT - Tổ CM.	

	- Tổng hợp điều tra PCGDTHCS và xử lý số liệu ban đầu. - Tổ chức sinh hoạt Trung thu năm 2023. - Hội nghị PHHS đầu năm. - Hội nghị tổ chuyên môn và hội nghị CBCCVC trường. - Kiểm tra hoạt động thiết bị các phòng bộ môn và thư viện, lập kế hoạch mua sắm thiết bị, hoá chất phục vụ cho thí nghiệm thực hành trong năm học.	- GV, VT - Ban NGLL, GVCN - BGH, GVCN, VP - BGH, Tổ CM, VP - Ban CSVC, Thiết bị, BV.	
10/2023	- Lên kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng HSG: Khối 6,7 (Toán, Văn, Anh); Khối 8 (Toán, Văn, Anh, Tin, KHTN, LS&ĐL)=> Tổ CM nộp phân công GV dạy BDHSG. (01/10/2023) - Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường. - <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Phát động tuần lễ học tập suốt đời. (Tuần 5)</i> + <i>Tuyên truyền Ngày thành lập HLH Phụ nữ VN 20/10 (Tuần 7).</i> - Kiểm tra giữa kỳ 1 theo KH. - Sinh hoạt chuyên môn THCS Nguyễn Khuyến (Toán, CLB tiếng Anh, TD) - Tiếp tục tổ chức kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Tổ chức thi GVG cấp trường (Có kế hoạch cụ thể gửi kèm). - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Lập DS các đội TDTT và tiến hành bồi dưỡng các môn TDTT. Sinh hoạt CLB TDTT. - Lập danh sách và bồi dưỡng HV-VH, OTE dự thi cấp huyện. - Báo cáo hướng nghiệp cho HS 9. - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 10).	-GVBD, TTCM - PHT, Nhóm TD - Ban HĐNGLL - Tổ KHTN - Theo p/c - PHT, TTCM hoặc TPCM, GVBM - BGH, TTCM, theo p/c - Theo KH - Tổ CM - Nhóm TD - Tổ KHXH - HT - GVCN, GVBM	
11/2023	- Sinh hoạt chuyên môn THCS Lý Thường Kiệt (KHTN, Văn, CD, AN). - <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền Ngày Nhà giáo VN 20/11 (Tuần 12).</i> - GVBD hoàn thành kế hoạch, chương trình, nội dung BD HSG 6,7,8 nộp cho TTCM duyệt. - Kiểm tra hồ sơ GV và tổ chuyên môn lần thứ nhất trong năm 2023 – 2024. - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Kiểm tra duy trì PCGD THCS. - PGD khảo sát đội tuyển HSG 9 lần 1 cấp huyện. - Tham gia dự thi GVG cấp Huyện (Lý/phân môn Lý, Sử/ phân môn Sử; CN, Tin). - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Triển khai làm sản phẩm Stem dự thi cấp huyện (Sản phẩm học tập trong chủ đề STEM của HS). Giao Tổ KHTN hướng dẫn HS hoàn thành ít nhất 02 sản phẩm	-PHT, TTCM, TPCM, GVBM -Tổ KHXH - TTCM, GVBD - PHT, TTCM, TPCM. - Tổ CM - PHT, VT - PGD - BGH, GV dự thi, GV hỗ trợ. - BGH, TTCM, theo p/c - Tổ KHTN	

	gửi dự thi cấp huyện. - Kiểm tra giữa kì I tuần 9, tuần 10 (Tổ và GV xây dựng đưa vào kế hoạch dạy học) (30/10-12/11/2023). Chú ý tuần KTGK xây dựng đủ số tiết dạy trên tuần. - Triển khai Phụ đạo HS yếu các môn Toán, Văn, Anh (Tuần 12->17) - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 11).	- Theo KH - Theo KH - GVBM, GVCN	
12/2023	- <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Giới thiệu sách.</i> + <i>Tuyên truyền về Ngày thành lập QĐND VN 22/12.</i> - Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ I. Tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ I theo lịch Phòng GD - ĐT. Kiểm tra học kỳ I (theo lịch Sở/ Phòng dự kiến 25/12-07/01/2024) - Tổ chức dự giờ thăm lớp. - Khảo sát HSG 6,7,8 lần 1. Chọn 3 HS/ 1 đội tiếp tục bồi dưỡng. - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Tham gia thi các môn TDDT cấp huyện theo KH của PGD đợt 1. - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Sinh hoạt CLB Tiếng anh, QTE, TDDT. Tổ chức cuộc thi OTE cấp trường. - Kiểm tra sổ điểm điện tử. - Báo cáo hướng nghiệp cho HS 9. - Phân công lao động +TKB học kỳ 2. - Đón đoàn kiểm tra PC của Sở. - Xét và duyệt chi trả BD-PĐ, chuyên đề NK ở HK1. - Kiểm tra CSVC cuối năm, thời điểm 31/12/2023. - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 12).	- Thư viện - Tổ KHTN - PHT, Theo p/c - BGH - GVBD - Tổ CM - Nhóm TD, theo p/c - BGH, Theo p/c - Tổ KHXH, KHTN, Liên Đội. - BGH, TTCM - HT - PHT, TTCM - BGH, VT - BGH, KT - Ban CSVC, TB. - GVCN, GVBM	
01/2024	- Tiếp tục kiểm tra HKI theo kế hoạch. - <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường.</i> + <i>Tuyên truyền phòng chống sử dụng pháo, chất cháy nổ trước trong và sau tết (Tuần 20)</i> - Hoàn chỉnh nhập các cột điểm HKI, Sơ kết học kỳ 1 ở Tổ, Trường. (Tuần 18b). - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Tập luyện văn nghệ chuẩn bị công diễn sau Tết Nguyên đán. - Nộp báo cáo thống kê và sơ kết học kỳ I về Trường, PGD. Hoàn chỉnh hồ sơ Tổ, KTNB của GV ở HKI. - Ổn định và tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi HV-VH, OTE, học sinh giỏi văn hoá lớp 6,7, 8. - Tiếp tục tham gia thể thao cấp huyện theo KH đợt 2. - Hội nghị PHHS cuối HKI. - Thực dạy tuần 1 học kỳ II. (15/01/2023).	- Theo KH - Ban NGLL - GV, Tổ CM - BGH, TTCM, theo p/c - TPT, GVCN - TTCM, BGH - GVBD - BGH, Nhóm TD, theo p/c - GV	
02/2024	- <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền về Ngày thành lập Đảng CS Việt Nam.</i> - Tham gia thi các môn TDDT, năng khiếu của HS (TT).	- Tổ KHXH - Nhóm TD, theo p/c - BGH, Tổ KHXH.	

	- Thi Tài năng Tiếng Anh OTE, HV-VH cấp huyện. - PGD khảo sát đội tuyển HSG 9 lần 2. - Duyệt văn nghệ Mừng Đảng mừng Xuân. (Tuần 21) - Nghỉ tết Nguyên Đán. - Hội diễn văn nghệ Mừng Đảng mừng xuân (Tuần 23)	- PGD - Ban NGLL - Toàn trường - Theo KH	
3/2024	- <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền chăm sóc Mắt học đường</i> - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Thi trưng bày sản phẩm Stem cấp huyện (Sản phẩm học tập trong chủ đề STEM của HS). - Kiểm tra giữa kì II tuần 26, 27 (Tổ và GV xây dựng đưa vào kế hoạch dạy học 11/3-24/3/2024) - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Tiếp tục xét chọn sáng kiến kinh nghiệm và nộp Phòng Giáo dục. - Sinh hoạt trải nghiệm chào mừng Ngày thành lập ĐTN cộng sản HCM 26/3. - Sinh hoạt chuyên môn THCS Trần Hưng Đạo (LS-ĐL, HĐTN, Toán, MT) - Kiểm tra hồ sơ sổ sách GV và tổ chuyên môn lần thứ hai trong năm 2023 – 2024. - Khảo sát HSG 6,7,8 lần 2. - Cập nhật điểm, điểm danh trên vn.edu (tháng 3). - Triển khai Phụ đạo HS yếu HKII các môn Toán, Văn, Anh.(Tuần 27->32)	- Tổ KHTN - Tổ CM - BGH, GVBD, HS - Theo KH - BGH, TTCM, theo p/c - Theo QĐ - Toàn trường - PHT, TTCM hoặc TPCM, GVBM - BGH, Tổ CM - BGH, theo p/c - GVBM, GVCN - Theo p/c	
4/2024	- <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền hưởng ứng Ngày sách Việt Nam</i> + <i>Tuyên truyền Đại thắng mùa xuân 30/4/1975.</i> - Đón đoàn kiểm tra chuyên đề của PGD. - Tham gia các cuộc thi hưởng ứng Ngày sách Việt Nam - Tham gia dự thi HSG 6, 7, 8 cấp huyện. - Dự giờ thăm lớp, Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình ở các môn học, kiểm tra hồ sơ lớp 9. - Báo cáo hướng nghiệp cho HS 9. - GVCN 9 báo cáo kết quả kiểm tra và kết quả thực hiện của phụ huynh, thông báo những thiếu sót về các loại giấy tờ cho học sinh bổ sung kịp thời. Hoàn thành hồ sơ, danh sách theo mẫu để xét TN THCS. - Lập kế hoạch hướng dẫn kiểm tra HKII - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 4).	- Thư viện. - Tổ KHXXH. - BGH, Tổ CM, VP - Thư viện, NGLL - Theo KH - BGH, Tổ CM - BGH, TTCM, theo p/c - BGH, TTCM - HT - GVCN9, VT - PHT - GVBM, GVCN	
5/2024	- Tổ chức ôn tập kiểm tra học kỳ II (dự kiến: 02->12/5/2024) theo lịch của Phòng GD và Sở GD. GVBM soạn và triển khai đề cương ôn tập cuối năm và triển khai đến HS.	- Theo KH	

	- Sinh hoạt ngoại khoá chào mừng Ngày Thành lập Đội, Sinh nhật Bác. - Tư vấn hướng nghiệp cho HS Khối 9. - Thành lập HĐ và xét Tốt nghiệp THCS. - Hoàn thành chấm bài cộng điểm, đánh giá xếp loại. - Hoàn thành các hồ sơ thi đua cá nhân, phê ký sổ sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ học bạ, sổ chủ nhiệm. - Kiểm tra hồ sơ 6,7,8. - Hội nghị PHHS cuối năm. - Kiểm tra HSSS CB-GV cuối năm. Hoàn chỉnh Hồ sơ Tổ, KTNB của GV cuối năm. - Báo cáo tổng kết Tổ CM, các số liệu theo PL, Tổng kết Tổ, xét thi đua GV. - Các bộ phận, đoàn thể báo cáo tổng kết hoạt động năm học, lưu trên HSGD. - Xét và duyệt chi trả BD-PĐ, chuyên đề NK ở HK2. - Tổng kết năm học, bình xét thi đua cuối năm - Thiết bị sắp xếp và thu hồi bảo quản làm vệ sinh phòng TH Lý, Hoá, Sinh. - Thư viện chuẩn bị tốt công tác phục vụ sắp xếp và thu hồi tài liệu cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh 10 và nộp các trường tuyển sinh. - Hoàn thành các thông kê báo cáo và lên danh sách khen thưởng HS cuối năm. - Đồng bộ và báo cáo CSDL cuối năm lên CSDL ngành. - Tổ chức tổng kết bế giảng, khen thưởng cuối năm học bàn giao HS về địa phương và báo cáo về PGD. - Kiểm tra CSVN cuối năm, thời điểm 31/5/2024. - Họp BCĐ công tác hoạt động hè 2024.	- Liên đội, TPT, ACPT. - Mời Trường CĐ nghề QN, Trường Hải - HT, theo QĐ - GV - GV - Theo p/c, VT - BGH, GVCN - BGH, TTCM - Tổ CM - Thư viện, Thiết bị, Liên Đội. - BGH, KT - BGH, HĐTĐ - Bộ phận thiết bị - Bộ phận thư viện - VT, GVCN9 - PHT - PHT, VT - Theo p/c - Ban CSVN, BV - Theo QĐ	
--	---	--	--

PHỤ LỤC 03
ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY CÁC MÔN THEO KHỐI NĂM HỌC 2023-2024

KHỐI 6- HKI

TT	MÔN/TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC
1	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
2	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
3	Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
4	KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	25
		Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1								11
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	27
6	GD CD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
7	GD TC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
8	Tin		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
9	C.Nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		2	18
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
12	GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/ tuần			28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	522

KTGK

KTCK

29

KHỐI 6-HKII

TT	MÔN/TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TỔNG CỘNG	
1	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	KHTN	Hóa																		0	
		Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	39	
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	29
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
7	GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	Tin		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
9	C.Nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		16	
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần			28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	492
KTGK																			KTC K	29	

KHỐI 7- HKI

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
4	KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		18
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	522

KTGK1

KTCK

29

KHỐI 7- HKII

TT	MÔN/TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC
1	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
2	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
3	Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
4	KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
6	GD CD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
7	GD TC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	Tin		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
9	C.Nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		16
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần			28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	492

KTGK2

KTCK

29

KHỐI 8- HKI

TT	MÔN/TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC	
1	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
2	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
3	Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
4	KHTN	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	30
		Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	24
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
6	GD CD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
7	GD TC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
8	Tin		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
9	C.Nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		2	18	
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
12	GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần			29	31	29	31	29	31	29	31	29	30	28	30	28	30	28	30	28	30	531	

KTGK1

KTCK **29,5**

KHỐI 8- HKII

TT	MÔN/TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC
1	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
2	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
3	Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
4	KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Lí	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	23
		Sinh	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
6	GD CD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
7	GD TC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	Tin		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
9	C.Nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN &HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		3		17
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần			29	31	29	31	29	31	29	31	28	30	28	30	28	30	28	31	28	501

KTGK2

KTCK

29,5

KHỐI 9- HKI

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC
1	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
2	Văn	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
3	Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
4	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
5	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
6	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
7	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
8	Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
9	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
10	Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
11	Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
12	Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
13	MT																			0
14	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
15	NGLL				2				2				2				2			8
Tổng số tiết/ tuần		27	27	27	29	27	27	27	29	27	27	27	29	27	27	27	29	27	27	494

KTGK1

KTCK **27,4**

KHỐI 9- HKII

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC
1	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
2	Văn	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
3	Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
4	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
5	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
6	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
7	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
9	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
10	Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
11	Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
13	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
14	Nhạc																		
15	NGLL		2				2				2				2				8
Tổng số tiết/ tuần		27	29	27	27	27	29	27	27	27	29	27	27	27	29	27	27	27	467

KTGK2

KTCK

27,5

PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HĐTN THEO CHỦ ĐỀ 6,7,8 VÀ GIÁO DỤC NGLL 9

KHỐI 6

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	XD KHBD	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên lớp 4 tiết/ tuần Tháng 9	Tại phòng học Tuần 03, Sáng thứ 7; Tiết 1,2,3,4	Lớp 6/1: Thầy An Lớp 6/2: Thầy Vỹ Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường) Lớp 6/4: Cô Thu	Cô Thu	1 cột KTTX	16 tiết
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn Tháng 10	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 6/1: Thầy An Lớp 6/2: Thầy Vỹ Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường) Lớp 6/4: Cô Thu	Thầy Vỹ	1 cột KTGK1	16 tiết
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 11	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 6/1: Thầy An Lớp 6/2: Thầy Vỹ Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường) Lớp 6/4: Cô Thu	Thầy An	1 cột KTTX	16 tiết
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Theo khối Tháng 12	Đài tưởng niệm xã Tam Mỹ Đông	Thầy An; Thầy Vỹ Thầy Quang (HT); Cô Thu	Cô Thu	1 cột KTCK1	16 tiết
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 01	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 6/1: Thầy An Lớp 6/2: Thầy Vỹ Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường) Lớp 6/4: Cô Thu	Thầy Vỹ	1 cột KTTX	16 tiết
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 02	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 6/1: Thầy An Lớp 6/2: Thầy Vỹ Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường) Lớp 6/4: Cô Thu	Thầy An	1 cột KTGK2	16 tiết

7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp Tháng 3	Sân trường	Thầy An; Thầy Võ Thầy Quang (HT); Cô Thu	Thầy Võ	1 cột KTTX	16 tiết
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 4	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 6/1: Thầy An Lớp 6/2: Thầy Võ Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường) Lớp 6/4: Cô Thu	Cô Thu	1 cột KTCK 2	16 tiết
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học trên lớp 3 tiết/ tuần Tháng 5	Tại phòng học Tuần 34, Sáng thứ 7; Tiết 33; 34; 35	Lớp 6/1: Thầy An Lớp 6/2: Thầy Võ Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường) Lớp 6/4: Cô Thu	Thầy An		12 tiết

KHỐI 7

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	XD KHBD	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên lớp 3 tiết/ tuần Tháng 9	Tại phòng học Tuần 03, Sáng thứ 7; Tiết 1,2,3	Lớp 7/1: Cô Tuyền Lớp 7/2: Cô Diễm Lớp 7/3: Cô H. Phúc	Cô Diễm	1 cột KTTX	09 tiết
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 10	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 7/1: Cô Tuyền Lớp 7/2: Cô Diễm Lớp 7/3: Cô H. Phúc	Cô H. Phúc	1 cột KTCK1	12 tiết
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Theo khối Tháng 11	Sân bóng rổ sau trường	Cô Tuyền Cô Diễm Cô H. Phúc	Cô Tuyền	1 cột KTTX	12 tiết
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 12	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 7/1: Cô Tuyền Lớp 7/2: Cô Diễm Lớp 7/3: Cô H. Phúc	Cô Diễm	1 cột KTCK 1	12 tiết
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 01	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 7/1: Cô Tuyền Lớp 7/2: Cô Diễm Lớp 7/3: Cô H. Phúc	Cô H. Phúc	1 cột KTTX	12 tiết
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Theo khối Tháng 02	Đài tưởng niệm xã	Cô Tuyền Cô Diễm Cô H. Phúc	Cô Tuyền	1 cột KTCK2	12 tiết
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp Tháng 3	Sân trường	Lớp 7/1: Cô Tuyền Lớp 7/2: Cô Diễm Lớp 7/3: Cô H. Phúc	Cô Diễm	1 cột KTTX	12 tiết
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 4	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 7/1: Cô Tuyền Lớp 7/2: Cô Diễm Lớp 7/3: Cô H. Phúc	Cô H. Phúc	1 cột KTCK 2	12 tiết
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Theo khối Tháng 05	Sân bóng rổ sau trường	Cô Tuyền Cô Diễm Cô H. Phúc	Cô Tuyền		12 tiết

KHỐI 8

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	XD KHBD	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Theo khối tháng 9	Sân trường	Cô Mai, Thầy Từ, Thầy Hưng	Thầy Hưng	1 cột KTTX	12 tiết
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn Tháng 10	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 8/1: Cô Mai Lớp 8/2: Thầy Từ Lớp 8/3: Thầy Hưng	Cô Mai	1 cột KTGK1	12 tiết
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 11	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 8/1: Cô Mai Lớp 8/2: Thầy Từ Lớp 8/3: Thầy Hưng	Thầy Từ	1 cột KTTX	12 tiết
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 11	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 8/1: Cô Mai Lớp 8/2: Thầy Từ Lớp 8/3: Thầy Hưng	Thầy Hưng	1 cột KTCK1	12 tiết
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 01	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 8/1: Cô Mai Lớp 8/2: Thầy Từ Lớp 8/3: Thầy Hưng	Cô Mai	1 cột KTTX	12 tiết
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 02	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 8/1: Cô Mai Lớp 8/2: Thầy Từ Lớp 8/3: Thầy Hưng	Thầy Từ	1 cột KTGK2	12 tiết
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp Tháng 3	Sân trường	Cô Mai, Thầy Từ, Thầy Hưng	Thầy Hưng	1 cột KTTX	12 tiết
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp 2 tiết/ tuần chẵn của tháng 4	Tại phòng học Sáng thứ 7; Tiết 1,2	Lớp 8/1: Cô Mai Lớp 8/2: Thầy Từ Lớp 8/3: Thầy Hưng	Cô Mai	1 cột KTCK 2	12 tiết
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học trên lớp 3 tiết/ tuần Tháng 5	Tại phòng học Tuần 34, Sáng thứ 7; Tiết 33; 34; 35	Lớp 8/1: Cô Mai Lớp 8/2: Thầy Từ Lớp 8/3: Thầy Hưng	Thầy Từ		9 tiết

KHỐI 9

THÁNG	CHỦ ĐIỂM	MỤC TIÊU GD	GỢI Ý NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG Ở TỪNG LỚP	
			LỚP 8	LỚP 9
9	Truyền thống nhà trường	- Hiểu được truyền thống tốt đẹp của trường. - Tự hào và yêu mến trường lớp. - Biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.	- Thảo luận Nội quy - Tổ chức lớp. - X/dụng KH phát huy tr/ thống trường - Thi hát ca ngợi truyền thống	- Thảo luận Nội quy - Tổ chức lớp. - Thi viết về truyền thống nhà trường - Đăng ký chăm sóc cây, bồn hoa ...
10	Chăm ngoan học giỏi	- Hiểu ý nghĩa bức thư của Bác, năm 1968, bức thư cuối cùng Bác gửi cho ngành GD. - Hiểu ý nghĩa lời dạy của Bác, xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập. - Rèn kỹ năng, PP học tập đúng đắn - Biết giúp đỡ nhau trong học tập.	- Thi tìm hiểu về thư Bác (bức thư cuối cùng cho ngành GD, 1968) - Giao ước thi đua giữa các tổ, cá nhân - Tìm hiểu các tấm gương học tốt - Thi V/ nghệ theo chủ đề tự chọn.	- Thi tìm hiểu về thư Bác (bức thư cuối cùng cho ngành GD, 1968) - Giao ước thi đua giữa các tổ, cá nhân - Tìm hiểu các tấm gương học tốt - Thi V/ nghệ theo chủ đề tự chọn.
11	Tôn Sư trọng đạo	- Hiểu công lao to lớn của thầy cô giáo, xác định bốn phận và trách nhiệm của HS đối với thầy cô. - Có thái độ biết ơn và kính trọng thầy cô. - Rèn luyện hành vi, kỹ năng ứng xử có văn hóa trong giao tiếp với thầy cô.	- Thảo luận chủ đề: “Tình nghĩa thầy-trò” - Thi viết/ vẽ về thầy cô giáo - Đăng ký tuần học tốt - Sinh hoạt V/nghệ mừng 20/11	- Thảo luận chủ đề: “Tôn sư trọng đạo” - Đăng ký tuần học tốt. - Biểu diễn V/nghệ mừng 20/11.
12	Uống nước nhớ nguồn	- Hiểu biết về truyền thống dân tộc, anh bộ đội Cụ Hồ. - Tự hào, tôn trọng truyền thống dân tộc. - Biết giữ gìn và phát huy truyền thống. (Mời anh hùng Võ Phổ hoặc anh hùng Nguyễn Thanh Khối nói chuyện với CBGV, HS toàn trường)	- Nghe nói chuyện về ngày QĐNDVN - Thảo luận về truyền thống cách mạng – Xã Tam Mỹ anh hùng - Tổ chức V/nghệ, vui học. - Giao lưu với cựu chiến binh	- Nghe nói chuyện về ngày QĐNDVN - Thảo luận về truyền thống cách mạng – Xã Tam Mỹ anh hùng - Tổ chức V/nghệ, vui học. - XD KH giúp đỡ các gia đình ch.sách
1-2	Mừng Đảng Mừng xuân	- Hiểu được vai trò và công ơn của Đảng cộng sản Việt Nam đối với quê hương đất nước. - Nâng cao lòng yêu nước, yêu quê hương. - Thực hiện lối sống có văn hóa, tích cực giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa	- Tìm hiểu gương sáng Đảng viên ở quê hương và đường lối đổi mới của Đảng. - Thi viết, vẽ ca ngợi Đảng và vẻ đẹp của quê hương. - Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân.	- Tìm hiểu gương sáng Đảng viên ở quê hương và đường lối đổi mới của Đảng. - Chăm sóc cây xanh, bồn hoa - Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân.

		dân tộc.		
3	Tiến bước lên Đoàn	- Hiểu mục đích, nhiệm vụ, truyền thống về vang của Đoàn. - Tự hào, tin tưởng và phấn khởi về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. - Biết tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đoàn, các hoạt động tập thể.	- <i>Tìm hiểu về truyền thống của Đoàn.</i> - <i>Sinh hoạt V/nghệ mừng 8-3, 26-3</i> - Trao đổi kế hoạch r/luyện theo gương sáng đoàn viên. - Thi viết , vẽ về Đoàn	- <i>Tìm hiểu về truyền thống của Đoàn.</i> - <i>Sinh hoạt V/ nghệ mừng 8-3, 26-3</i> - Trao đổi kế hoạch r/luyện theo gương sáng đoàn viên.
4	Hòa bình và hữu nghị	- Mở rộng hiểu biết về những vấn đề toàn cầu như: Hòa bình, sự phát triển của nhân loại, những di sản thế giới... - Rèn luyện các kỹ năng hành động và ứng xử cơ bản. - Rèn luyện thái độ tôn trọng, lịch sự khi giao tiếp với mọi người	- <i>Tìm hiểu về các vấn đề toàn cầu hiện nay.</i> - Thi tìm hiểu về tổ chức Liên hợp quốc. - <i>Sinh hoạt văn nghệ mừng 30-4.</i> - <i>Tổ chức hội vui học tập.</i>	- <i>Tổ chức tọa đàm theo chủ đề: “Thanh niên với hòa bình thế giới”</i> - <i>Sinh hoạt văn nghệ mừng 30-4.</i> - <i>Tổ chức hội vui học tập.</i>
5	Bác Hồ kính yêu	- Hiểu biết về thân thế và sự nghiệp của Bác Hồ trong công cuộc cách mạng của dân tộc, về tình cảm của Bác đối với thiếu nhi. - Kính trọng và biết ơn công lao của Bác - Tích cực học tập và rèn luyện lập thành tích dâng lên Bác.	- <i>Thi tìm hiểu theo chủ đề "Bác Hồ với thiếu nhi"</i> - Thảo luận chủ đề: "Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ" - <i>Sinh hoạt văn nghệ chào mừng ngày 19-5.</i>	- <i>Thảo luận chủ đề: "Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ"</i> - <i>Sinh hoạt văn nghệ chào mừng ngày 19-5.</i>

*Lưu ý: Các nội dung in nghiêng là ND bắt buộc GVCN các lớp 9 soạn và hướng dẫn HS sinh hoạt trong 2 tiết SH NGLL vào Sáng thứ 7, tuần thứ hai hằng tháng. /.